

Số: 19/TB-UBND

Thượng Đình, ngày 20 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND xã Thượng Đình Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã Thượng Đình thông báo công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022 cụ thể như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai

Gồm các biểu mẫu sau:

- Cân đối ngân sách xã năm 2022 (theo Biểu số 116)
- Quyết toán thu ngân sách xã năm 2022 (theo Biểu số 117)
- Quyết toán chi ngân sách xã năm 2022 (theo Biểu số 118)
- Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2022 (theo Biểu số 119)
- Thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2022 (Biểu số 120)
- Thuyết minh Quyết toán thu chi ngân sách kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022.

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thông báo trên trang thông tin của xã;
- Thông báo bằng văn bản gửi phòng Tài chính- kế hoạch, gửi cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng xóm 15 xóm.

3. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục (kể từ ngày 20/7/2023 đến 20/8/2023)

Trong thời gian niên yết công khai các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tập thể cá nhân, các tổ dân phố trên địa bàn có ý kiến phản ánh xin gửi tới văn phòng UBND xã(chỉ tiếp nhận bằng văn bản)

Vậy UBND xã Thông báo để biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã
- UBMTTQ và các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Niêm yết tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, đăng trên trang thông tin của xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Đình Ấm

Số: 117/QĐ-UBND

Thượng Đình, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG ĐÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 14 tháng 07 năm 2023 của HĐND xã Thượng Đình khóa XX, kỳ họp thứ 8 về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Niêm yết tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, đăng trên trang thông tin của xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Đình Âm



HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ CHẤM DỌN
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(*Quyết toán đã được HĐND xã quyết định*)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	9.610.578.526	TỔNG SỐ CHI	9.533.803.431
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	92.387.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.446.238.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	191.626.963	II. Chi thường xuyên	6.048.331.057
III. Thu kết dư năm trước	44.035.194		
IV. Thu bổ sung	9.282.529.369	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	39.234.374
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.975.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	4.307.529.369	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
Kết dư ngân sách	76.775.095		



Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	9.823.564.563	9.598.564.563	10.158.812.164	9.610.578.526	103,41	100,13
I. Các khoản thu 100%	120.000.000	120.000.000	92.683.882	92.387.000	77,24	76,99
- Phí, lệ phí	60.000.000	60.000.000	60.637.000	60.637.000	101,06	101,06
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	60.000.000	60.000.000	32.046.882	31.750.000	53,41	52,92
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	377.000.000	152.000.000	739.563.719	191.626.963	196,17	126,07
1. Các khoản thu phân chia	101.000.000	75.000.000	188.859.607	121.727.139	186,99	162,3
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	30.000.000	34.094.664	34.094.664	113,65	113,65
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	19.000.000	19.000.000	20.500.000	20.500.000	107,89	107,89
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	52.000.000	26.000.000	134.264.943	67.132.475	258,2	258,2
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	276.000.000	77.000.000	550.704.112	69.899.824	199,53	90,78
- Thuế giá trị gia tăng	77.000.000	77.000.000	69.899.824	69.899.824	90,78	90,78
- Thuế TNDN	39.000.000		37.849.000		97,05	
- Thuế thu nhập cá nhân	160.000.000		442.955.288		276,85	

3. Thuế tiền sử dụng đất:						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	44.035.194	44.035.194	44.035.194	44.035.194	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.282.529.369	9.282.529.369	9.282.529.369	9.282.529.369	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.975.000.000	4.975.000.000	4.975.000.000	4.975.000.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	4.307.529.369	4.307.529.369	4.307.529.369	4.307.529.369	100	100

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG ĐÌNH
Mã QHNS: 1013188



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	9.544.734.951	3.446.238.000	6.098.496.951	9.533.803.431	3.446.238.000	6.087.565.431	99,89	100	99,82
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	802.603.000		802.603.000	801.111.057		801.111.057	99,81		99,81
- Chi dân quân tự vệ	475.428.000		475.428.000	474.319.637		474.319.637	99,77		99,77
- Chi trật tự an toàn xã hội	327.175.000		327.175.000	326.791.420		326.791.420	99,88		99,88
2. Chi giáo dục	153.000.000	153.000.000		153.000.000	153.000.000		100	100	
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	81.000.000		81.000.000	80.460.000		80.460.000	99,33		99,33
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	35.994.360		35.994.360	102,84		102,84
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	85.000.000		85.000.000	85.000.000		85.000.000	100		100
8. Chi bảo vệ môi trường	25.900.000		25.900.000	25.900.000		25.900.000	100		100
9. Chi các hoạt động kinh tế	3.293.238.000	3.293.238.000		3.293.238.000	3.293.238.000		100	100	
- Giao thông	2.093.238.000	2.093.238.000		2.093.238.000	2.093.238.000		100	100	
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính	1.200.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000		100	100	
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.821.311.701		4.821.311.701	4.772.183.390		4.772.183.390	98,98		98,98
Trong đó: Quỹ lương				3.856.538.946		3.856.538.946			

10.1. Quản lý Nhà nước	2.753.957.452		2.753.957.452	2.707.322.601		2.707.322.601	98,31		98,31
10.2. Hội đồng nhân dân	335.000.000		335.000.000	333.282.762		333.282.762	99,49		99,49
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	761.000.000		761.000.000	760.223.778		760.223.778	99,9		99,9
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	435.033.930		435.033.930	435.033.930		435.033.930	100		100
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	108.335.211		108.335.211	108.335.211		108.335.211	100		100
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	117.696.279		117.696.279	117.696.279		117.696.279	100		100
10.7. Hội Cựu chiến binh	184.265.041		184.265.041	184.265.041		184.265.041	100		100
10.8. Hội Nông dân	126.023.788		126.023.788	126.023.788		126.023.788	100		100
10.9. Hội Chữ Thập đỏ									
10.10. Hội Người cao tuổi									
10.11. Hội khuyến học									
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	247.682.250		247.682.250	247.682.250		247.682.250	100		100
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	247.682.250		247.682.250	247.682.250		247.682.250	100		100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác									
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				39.234.374		39.234.374			



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC- HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12	Giá trị đã thanh toán năm			
			Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1	A	1	2	3	4	5	6	7	8
2	Đường GTNT xóm Đồng Lua, xã Thượng Đình năm 2022.	2022	245.211.011	245.211.011	245.211.011	88.354.260		88.354.260	
3	Đường GTNT xóm Trại Mới, xã Thượng Đình năm 2022.	2022	524.347.962	335.499.162	524.347.962	188.848.800		188.848.800	
4	Đường GTNT xóm Huống, xã Thượng Đình năm 2022	2022	136.243.328	87.142.640	136.243.328	49.100.688		49.100.688	
5	Đường GTNT xóm Vũ Chấn, xã Thượng Đình năm 2022	2022	216.524.373	138.556.797	216.524.373	77.967.576		77.967.576	
6	Đường GTNT xóm Tân Lập, xã Thượng Đình năm 2022	2022	375.374.648	240.077.972	375.374.648	135.296.676		135.296.676	
7	Xây dựng điểm dân cư nông thôn xóm Rô xã Thượng Đình, huyện Phú Bình. Hạng mục: Nền mặt đường, công thoát nước, điện hạ thế sinh hoạt 0,4KV, điện chiếu sáng	2020	1.165.468.821			1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	

8	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND xã Thượng Đình, huyện Phú Bình; Hạng mục: Nhà làm việc 2 tầng, nhà hội trường, mái nhà cầu, điện chiếu sáng ngoài nhà, bồn hoa, lát sân, sân bê tông	2019	805.006.148			200.000.000	200.000.000	200.000.000	
9	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường GTNT từ công trường THCS đi Trại Mới	2022	2.824.887.266	183.000.000	1.022.643.143	1.002.000.000		1.002.000.000	
10	Trường Tiểu học Thượng Đình huyện Phú Bình: HM nhà lớp học 3 tầng 15 phòng.	2019	8.114.837.435			153.000.000		153.000.000	
11	Đường GTNT xóm Vũ Chấn xã Thượng Đình năm 2021	2021	741.338.414	485.205.914		256.132.500		256.132.500	
12	Đường GTNT xóm Đồng Lúa xã Thượng Đình năm 2021	2021	703.286.878	460.289.378		242.997.500		242.997.500	
13	Đường GTNT xóm Đông yên xã Thượng Đình năm 2021	2021	152.426.087	99.886.087		52.540.000		52.540.000	
Cộng			16.004.952.371	2.274.868.961	2.520.344.465	3.446.238.000	1.200.000.000	3.446.238.000	

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Thượng Đình

Biểu số 120/CK TC-NSNN



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự đầu kỳ	Kế hoạch năm năm 2022			Thực hiện năm năm 2022		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
				(+) (-)			(+) (-)
Tổng số	2.900.000	0	0				
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	2.900.000	0	0				
1 Quỹ phòng chống thiên tai (huyện cấp)	2.900.000						
2. Các hoạt động sự nghiệp							

Thuyết minh báo cáo quyết toán thu chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2022

Thực hiện Quyết định số 9899/QĐ – UBND, ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Bình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Phú Bình;

Thực hiện nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Thượng Đình.

Thực hiện Quyết định số 59/2022/ QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Thượng Đình Về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2022;

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022

Năm 2022 là năm thứ 2 thực hiện kế hoạch nhiệm vụ 5 năm 2021-2026, UBND xã Thượng Đình đã triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2022 từ những tháng đầu năm khi tình hình dịch Covid -19 còn diễn biến phức tạp, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, do vậy ảnh hưởng không nhỏ đối với công tác thu ngân sách trên địa bàn xã.

Tuy nhiên được chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, giám sát của HĐND và sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, sự hỗ trợ và phối hợp của cơ quan thuế ngay từ đầu năm UBND xã Thượng Đình đã phối hợp với các ngành đoàn thể tập trung tuyên truyền, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch phương án thu triệt để tránh thất thoát nguồn thu và đạt được kết quả như sau:

1.1 Thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2022

- Dự toán giao năm 2022: 9.598.564.563
- Quyết toán : 9.610.578.526đ đạt 103,41% dự toán giao

1.2 Đánh giá về kết quả và nguyên nhân thu NSNN trên địa bàn

Thu NS trên địa bàn xã đã có những kết quả như chỉ tiêu đạt cao: thu phí trước bạ đạt 254,07%, thuế từ chuyển nhượng bất động sản đạt 271,47%, thuế phi nông nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn do danh sách thuế với thực tế chưa khớp tuy nhiên đã được Chủ tịch hội đồng tư vấn thuế chỉ đạo sát sao cùng với thành viên hội đồng tư vấn thuế và các xóm phối hợp thực hiện thu triệt để đã đạt 108,56%.

2. Thực hiện Chi ngân sách xã năm 2022.

- Dự toán giao năm 2022: 9.544.734.951đ,
- trong đó: chi thường xuyên: 6.098.496.951đ ; chi đầu tư : 3.446.2380.000đ
- Quyết toán : 9.533.803.431 đạt 99,89%

* *Đánh giá về kết quả và nguyên nhân chi NS xã năm 2022.*

UBND xã đã thực hiện đúng quy định về tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương. Điều hành sử dụng nguồn dự phòng phục vụ công tác phòng chống dịch covid-19.

Năm 2022 là năm có nhiều hoạt động diễn ra đặc biệt là việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, các hoạt động phát sinh như đại hội của Hội cựu chiến binh, đại hội Đoàn thanh niên,... tuy nguồn chi của địa phương rất khó khăn được sự quan tâm giúp đỡ của UBND huyện, phòng Tài Chính – Kế hoạch huyện Phú Bình và các phòng ban chuyên môn của huyện, cùng với sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND xã sự phối hợp giám sát của các ban HĐND, UBMTTQVN xã, các Hội, đoàn thể, công tác quản lý tài chính ngân sách năm 2022 đảm bảo kế hoạch giao.

3. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022

Công tác chỉ đạo thu ngân sách xã đã được Đảng ủy, HĐND xã quan tâm chỉ đạo, UBND xã đã vào cuộc quyết liệt trong công tác đôn đốc thu theo kế hoạch, việc điều tiết kinh phí ngân sách luôn chủ động, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát sinh xảy ra.

Bộ phận kế toán ngân sách xã đã đảm bảo tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ, như chi trả chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản chế độ chính sách được kịp thời, đảm bảo kinh phí hoạt động của các ban, ngành và chủ động tham mưu UBND xã giải quyết một số vấn đề phát sinh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Đình Ấm